TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 4 năm 2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Mỹ Nhiên

2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ. Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2004 (có mặt)

Trú tại: ấp T1, xã T, thành phố Cần Thơ

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1999 (có mặt)

Trú tại: ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị T và anh Nguyễn Minh H quen biết nhau, tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống vào năm 2020, đăng ký kết hôn vào năm 2023. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, thường xuyên cải vả, không có sự chia sẽ lẫn nhau. Nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay. Mặc dù đã cố hàn gắn

nhưng vẫn không được. Nay chị T yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 05/01/2023. Chị T yêu cầu nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai của bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày: Anh H và chị T tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống vào năm 2020, đăng ký kết hôn vào năm 2023. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T anh H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh năm 2023, giới tính nữ. Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo V cho anh nuôi đến tuổi trưởng thành, anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh H và yêu cầu nuôi con chung đây là tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Minh H tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2023 tại cơ quan có thẩm quyền. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Anh H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Minh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 05/01/2023. Chị T, anh H đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, bảo đảm điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, đạo đức và môi trường sống của trẻ, đồng thời phải xem xét đến điều kiện thực tế của mỗi bên cha, mẹ theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cháu V sinh ngày 05/01/2023, hiện còn nhỏ, và là nữ đang ở độ tuổi rất cần sự chăm sóc gần gũi, thường xuyên và ổn định về mặt tình cảm từ người mẹ. Trong giai đoạn phát triển sớm của trẻ, vai trò chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ là yếu tố đặc biệt quan trọng để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý và hình thành nhân cách ban đầu. Việc giao con cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng trong giai đoạn này là phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ em và cũng phù hợp quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày có điều kiện kinh tế ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có thời gian và khả năng trực tiếp chăm sóc con, đảm bảo cho cháu V được sống trong môi trường phù hợp, được chăm sóc sức khỏe, học tập và phát triển toàn diện. Mặt khác, chị T không có hành vi vi phạm pháp luật, không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện chị không đủ năng lực hành vi dân sự hoặc có lối sống không lành mạnh ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của cháu.

Đối với anh H, mặc dù anh cũng trình bày có đủ điều kiện nuôi dưỡng con, tuy nhiên tại phiên toà anh H cho rằng hiện anh đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh, khoảng 01 tháng mới về 01 lần, cháu V do bà nội chăm sóc. Chị T tại toà cho rằng khi cháu V có bệnh thì bà nội cháu liên hệ chị để chăm sóc cho cháu V. Từ đó cho thấy việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V thì chị T có đủ điều kiện hơn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu V cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Hinh H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 05/01/2023 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Bảo V tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Minh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã đóng theo biên lai số 0000581 ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí. Chị T đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND kv 14 – Cần Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- UBND xã , Tp. Cần Thơ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Ngô Huỳnh